

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/01/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P7+P5	7:25	0+18	0+0		1+15	0+0	
2		TD2	7:25	11	0		17	0	
3		TD2	11:25	10	0		16	0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	TO: P7 - P5	CREW: Vận - XTrưởng - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐIệp PHI	P5					75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN CANH TAN	P5					75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN DUNG	P5	88	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRON THUY	P5					67	KHOAN	Vietnamese
5	CAO DINH THANH	P5					58	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN HAU	P5	46	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
7	NHAM DUC QUANG	P5	89	1	2	45	73	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN DUC DUC	P5	84	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU NAM-PVD	P5	45	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TIEN HOA	P5	94	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
11	LE XUAN TUYEN	P5					62	KHOAN	Vietnamese
12	NG. XUAN QUANG-PVDT	P5	82-83	2	6		71	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN MINH HUNG	P5	49	1	6		57	KHOAN	Vietnamese
14	HUYNH TRUNG NGHIA	P5	86	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN VAN THANH	P5	85	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HAI LAM	P5	87	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VAN TRI	P5	48	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN VAN HONG	P5	47	1	5		68	PSV	Vietnamese
19	TRAN VAN LINH	P5	93	1	5		80	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	0	0	0	0	10	1		CHUYEN 01 PAX TU P7 SANG P5
2	P5	19	15	78	1.321	45	20		
TOTAL		19	15	78	1.321	55	21		
WEIGHT KG				78	1.321	55			

GRAND TOAL: 1.454 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: TD2	CREW: MTiến - MMinh	ETA: 10:40
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN CHÍNH	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
2	QUACH VĂN TÔI	TD2	84	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
3	LY ANH TUÂN	TD2	87	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VĂN BẠC	TD2					78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TU ĐỘ	TD2	88	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGỌC ĐO	TD2	35	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO VĂN CUÔNG	TD2	34	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VIỆT HA-PVD	TD2	32-33	2	12		78	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG ĐÌNH THĂNG	TD2	83	1	5	50	60	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH QUANG HUY	TD2				70	68	KHOAN	Vietnamese
11	LE XUÂN THĂNG	TD2	89-90	2	17		82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	11	10	64	818	120	18		
	TOTAL	11	10	64	818	120	18		
	WEIGHT KG			64	818	120			

GRAND TOAL: 1.002 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:30
FLIGHT: 3	TO: TD2	CREW: Phương - TRUÔNG	ETA: 14:40
TIM - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TD2	697	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM ĐÌNH LÔ	TD2	698	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MINH KHANH	TD2	695-696	2	9		76	MI-SWAS	Vietnamese
4	NGÔ VĂN TRỌNG	TD2	699	1	7		57	MI-SWAS	Vietnamese
5	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	98	1	4		90	GETRACO	Vietnamese
6	BUI SĨ CUONG	TD2	95	1	4		60	GETRACO	Vietnamese
7	THẠCH KIM SƠN	TD2	96	1	5		72	GETRACO	Vietnamese
8	BUI HỮU TRI	TD2	97	1	5		58	GETRACO	Vietnamese
9	ĐINH QUANG HAI	TD2	99	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
10	LÊ NGỌC ANH	TD2	100	1	5		73	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	10	11	56	695	0	19		
TOTAL		10	11	56	695	0	19		
WEIGHT KG				56	695	0			

GRAND TOAL: 751 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN